

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Linh

Ông Điều Bách

Ông Vũ Văn Đán

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Văn T (Tên gọi khác: **T Xù**), sinh năm 2001, tại Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 04 anh em, anh lớn nhất sinh năm 1999, em nhỏ nhất sinh năm 2012, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:***

Luật sư Ngô Quốc C – Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Địa chỉ: QL 14, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

*** Bị hại:** Anh Phạm Hoàng Hoài N, sinh năm 2002 (đã chết trong vụ án)

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị Mỹ N, sinh năm 1975 và Ông Phạm Quốc P, sinh năm 1970. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bà N ủy quyền cho ông P tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2021.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn N1, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Anh Trần Minh S, sinh năm 2004. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Anh Nguyễn Nhật T1, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

4. Anh Lương Quốc T2, sinh năm 2002. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước

5. Chị Trần Ngọc H, sinh năm 2003. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước

6. Anh Lê Tấn H1, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

7. Anh Đoàn Minh T3, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

8. Anh Trần Gia B, sinh năm 2003. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

9. Anh Trương Quang P, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

10. Chị Huỳnh N2, sinh năm 2002. Có mặt.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, Đoàn Minh T3 điều khiển xe mô tô biển số 75K1 - 275.94 đến quán “Trái cây tô 102” bên đường D2 thuộc khu H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước để uống nước giải khát. Tại quán “Trái cây tô 102” có Đặng Văn T là chủ quán; Trương Quang P, Nguyễn Nhật T1 và Đức N (không rõ nhân thân) là nhân viên quán còn T3 và Lê Tấn H1 là khách đến uống nước. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, P mượn xe mô tô của T3 chở Đức N đến quán “Ốc 30K” cách đó khoảng 50 mét để mua thức ăn về uống rượu. Khi đến

quán “Ốc 30K”, Đức N điều khiển xe mô tô của T3 đi chỗ khác, P chờ mua thức ăn thì gặp Trần Văn N1 cùng nhóm bạn của N gồm: Phạm Hoàng Hoài N, Trần Gia B, Trần Minh S, Trần Ngọc H (tên thường gọi là B), Lương Quốc T2 và Huỳnh N2 mời uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T3 không thấy P về nên nhờ H điều khiển xe mô tô chở đến quán “Ốc 30K” tìm P để lấy xe mô tô về nhà. Tại quán “Ốc 30K”, T3 hỏi P xe mô tô của T3 đâu, P nói Đức N mượn đi công chuyện chưa về. T3 không đồng ý mà liên tục giục P đi tìm Đức N trả lại cho T3. Thấy T3 không chịu về, N1 và H bực tức chửi đuổi T3 về. N cầm ghế nhựa dọa đánh và nói với T3 *“Mày mếc T Xù phải không, mày tưởng tao sợ T Xù hả, kêu nó qua đây tao cũng không sợ”*. Sau đó, P, T3 và H1 quay lại quán “Trái cây tô 102”, P nhờ người chở đi tìm Đức N còn T3 nói cho T nghe nội dung việc N1 đã nói với T3. T nghe xong lấy 01 con dao, loại dao Thái Lan, hiệu “KIWIBRAND”, dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,2cm, dạng một lưỡi sắc, bản rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa, màu vàng có sần trên tủ để trái cây bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra lấy xe mô tô dựng trước quán “Trái cây tô 102” để đến quán “Ốc 30K” hỏi xem ai đã dọa đánh T3 và có lời nói thách thức. Cùng lúc này tại quán “Ốc 30K”, N1 nói với nhóm bạn *“Tụi mày ngồi nhậu đi, tao lên nói chuyện với anh T đã, thấy không ổn, có gì tụi mày ở đây đi đừng lên đó làm gì, cùng lắm ổng đánh tao mấy cái rồi thôi, chứ tụi mày lên mất công to chuyện nữa”*. T ngồi lên xe mô tô chuẩn bị đi thì N1 điều khiển xe mô tô đến và nói *“anh T ơi, em nói đó”*. T xuống xe, móc con dao ra cầm ở tay trái rồi đi đến gần N1 và nói *“Mày nói T Xù qua mày cũng không sợ hả N1”* rồi dùng tay phải tát vào mặt N1 03 cái nhưng N1 dùng tay đỡ được. Thấy N1 bị đánh, N la lớn *“thằng N1 bị người ta đánh kìa”* rồi đứng dậy chạy đến quán “Trái cây tô 102” trước, còn T2, H, B và S chạy theo sau. N lao vào dùng tay đánh T thì bị T dùng dao đâm 02 nhát vào vùng ngực của N làm N ngã xuống đường. N1 từ phía sau ôm giữ T để can ngăn. Sau đó, N được N1 và B chở đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện B nhưng đã tử vong. Còn T sau khi đâm N xong thì rút con dao tại quán “Trái cây tô 102” rồi đến Công an thị trấn P, huyện B để đầu thú (diễn biến hành vi T cầm con dao đâm 02 nhát vào vùng ngực của N được Camera gắn trong hiên nhà bà Đỗ Thị Hạnh V ghi lại).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 130/2021/GDPY ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực, bụng; thủng phổi, phế quản; thủng gan; tràn máu khoang màng phổi và khí phế quản.

2. Nguyên nhân chết: Phạm Hoàng Hoài N, sinh năm 2002 bị vết thương thấu ngực, bụng gây thủng phế quản - phổi, gan dẫn đến tử vong.”

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số: 3.092-2021/ADN ngày 27/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Hồ sơ ADN các mẫu đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu: Dấu vết trên cán dao; vết nâu trên lưỡi dao; vết nâu đỏ trên áo thun; vết nâu đỏ trên quần sooc Zin.

- ADN của Phạm Hoàng Hoài N có hiện diện trong: Vết nâu trên lưỡi dao; vết nâu đỏ trên áo thun; vết nâu đỏ trên quần sooc Zin.

- ADN của Đặng Văn T có hiện diện trong dấu vết trên cán dao.”

Tại Bản Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 144/2021/HS ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

“Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được vết thương vùng ngực trái (vết thương số 1 và vết thương số 2) của Phạm Hoàng Hoài N”.

Tại Bản Kết luận giám định số: 40/2021/GĐ-KTS ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

“- Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung tập tin video ký hiệu A2 thời gian hiển thị trên màn hình từ lúc 22 giờ 43 phút 00 giây đến 22 giờ 47 phút 00 giây ngày 03/4/2021 lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định ký hiệu A.

- Trích xuất được 16 (mười sáu) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc từ lúc 22 giờ 43 phút 00 giây đến 22 giờ 47 phút 00 giây ngày 03/4/2021 trong tập tin video ký hiệu A2 (có bản ảnh trích xuất hình ảnh kèm theo).

- Đã sao chép các tập tin video có tên 22.30.01_M.av, dung lượng 41MB (ký hiệu A1) thể hiện diễn biến vụ việc thời gian hiển thị trên màn hình từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 00 phút ngày 03/4/2021 có mã MD5 là “1381217F35D380FDAB2FF95DC7511F0C” vào đĩa DVD màu trắng, dung lượng 4.7GB.”

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

- Thu tại hiện trường: 01 tuýp nhựa đựng dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu (tại vị trí số 1); 01 con dao, loại Thái lan, hiệu “KIWIBRAND”, dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,2cm, dạng một lưỡi sắc, bản rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa, màu vàng (tại vị trí số 5); 01 đôi dép nhựa màu đen – vàng, số 41 (tại vị trí số 2); 01 nón bảo hiểm, màu xanh (tại vị trí số 4).

- Thu tại nhà bà Đỗ Thị Hạnh V: 01 thẻ nhớ màu đen, hiệu KINGSTON, loại 32GB, trên thẻ có dòng chữ MICRO, SD/32GB, 31663-018. A00LF, TAIWAN.

- Thu trên tử thi: Chất bám dính 10 đầu kẽ móng tay (thu bằng gạt vô trùng); máu thấm thẻ CC1; 10ml máu (đựng trong 02 tuýp); 05ml nước tiểu (đựng trong 01 tuýp); 01 áo thun ngắn tay có dính nhiều máu, ngực bên trái có 02 vết thủng (xuyên) cách nhau 14,5cm, vết trên dài 1,2cm, vết dưới dài 3,5cm; vết trên cách đường nối áo bên trái vào 10,5cm, vết dưới cách 12cm; 01 quần sooc Zin màu đen.

- Thu khi xem xét dấu vết thân thể bị cáo Đặng Văn T: 01 quần sooc Zin, màu xanh, hiệu EMPIRA (size 28), ống trước bên trái có dính dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu đã khô, kích thước (12 x 5)cm; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng, cổ áo và hai đầu tay áo màu đen trắng, vạt trước áo bên trái có dính dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu tập hợp trên đám có kích thước (7 x 4)cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có chữ adidas; chất bẩn 10 kẽ móng tay (dùng 02 bông tăm); 10 sợi tóc có chân.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại ông Đặng Quốc P yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại đủ số tiền 150.000.000 đồng. Ngoài ra, giữa đại diện gia đình bị cáo là anh Đặng Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận: anh Đ sẽ mua cho bà Hoàng Thị Mỹ N là mẹ của bị hại 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trọn vẹn với thời hạn 15 năm, số tiền đóng mỗi năm là 20.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Giết người”. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đặng Văn T từ 14 đến 15 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:

Về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên không có ý kiến gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo xuất thân là nông dân lao động nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã phải nghỉ học sớm để phụ giúp gia đình. Chỉ vì văn hóa thấp kém, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Khi nghe T3 nói có người thách thức bị cáo và dọa đánh T3 nên bị cáo mới định đi đến quán “Ốc 30K” để lấy lại xe cho T3. Trong lúc này, N dẫn đầu nhóm bạn đến chỗ bị cáo, N đã lao vào đánh bị cáo trước, lần thứ nhất thì bị cáo né được, N tiếp tục đánh bị cáo lần thứ 2 thì trúng vào mặt bị cáo, sau đó N tiếp tục xông đến đánh bị cáo lần thứ 3 nên mới dẫn đến việc bị cáo cầm dao đâm N. Sự việc cũng xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại. Sau khi gây án, bị cáo đã đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin bãi nại, xin xử nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo T 12 năm tù là phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Quốc P và bà Hoàng Thị Mỹ N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn Đ là anh trai của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Đối với số tiền đóng theo Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại, anh Đ cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Bị cáo Đặng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người làm chứng: Anh Trần Văn N1, anh Nguyễn Nhật T1, anh Lê Tấn H1, anh Đoàn Minh T3 và anh Trương Quang P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, anh N1, T1, H1, T3 và P đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 03/4/2021, sau khi nghe Đoàn Minh T3 kể lại sự việc bị người khác dọa đánh và nói lời thách thức T tại quán “Ốc 30K”, do bức tức vì có người thách thức mình nên T đã lấy 01 con dao mang theo trong người định đi hỏi chuyện thì Trần Văn N1 tự chạy xe mô tô đến quán của T và tự nhận là mình đã nói những lời thách thức T nên T đã dùng tay đánh 03 cái vào vùng mặt của N1 nhưng không gây thương tích. Thấy N1 bị đánh, Phạm Hoàng Hoài N chạy đến đánh T thì bị T dùng dao, loại dao Thái Lan, dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại, sắc, dài 11,2cm, bản rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn đâm 02 nhát làm vào vùng ngực của N làm N tử vong.

[4] Hành vi của Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng việc dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể, là nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến hậu quả làm bị hại N tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn nhỏ nhất. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao nhọn đâm bị hại là trái pháp luật, có thể tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bất chấp hậu quả của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[9] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại đủ số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Quốc P và bà Hoàng Thị Mỹ N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ngoài ra, giữa đại diện gia đình bị cáo là anh Đặng Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận: anh Đ chịu trách nhiệm mua cho bà Hoàng Thị Mỹ N là mẹ của bị hại 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với thời hạn 15 năm, số tiền đóng mỗi năm là 20.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng do anh Đặng Văn Đ là anh ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại và số tiền đóng theo Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại, tại phiên tòa anh Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Vật chứng trong vụ án:

Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, những vật chứng, đồ vật thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án đều là những công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với các mẫu: Máu thấm thẻ CC1, 10ml máu và 05ml nước tiểu thu trên tử thi và 10 sợi tóc có chân thu của bị cáo đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen, hiệu KINGSTON, loại 32GB, trên thẻ có dòng chữ MICRO, SDCS/32GB, 31663-018. A00LF, TAIWAN (thu giữ tại nhà bà Đỗ Thị Hạnh V) có nội dung ghi lại diễn biến vụ việc nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Đối với Trần Văn N1 bị T dùng tay không đánh 03 cái vào vùng mặt nhưng không gây thương tích; Trần Gia B, Trần Ngọc H, Trần Minh S và Lương Quốc T2 khi thấy Trần Văn N1 bị đánh có chạy theo sau Phạm Hoàng Hoài N nhưng mục đích để can ngăn chứ không phải để đánh nhau nên không có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa phù hợp một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 13 (mười ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo là anh Đặng Văn Đ với đại diện hợp pháp của bị hại về việc mua Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Cụ thể, anh Đ chịu trách nhiệm mua cho bà Hoàng Thị Mỹ N - là mẹ của người bị hại 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với thời hạn 15 năm, số tiền đóng mỗi năm là 20.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Văn Đ - là anh ruột của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 150.000.000 đồng do anh Đặng Văn Đ đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại và số tiền đóng theo Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại.

4. Vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 tuýp nhựa đựng dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu; 01 con dao, loại Thái lan, hiệu “KIWIBRAND”, dài 21,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,2cm, dạng một lưỡi sắc, bản rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa, màu vàng; 01 đôi dép nhựa màu đen – vàng, số 41; 01 nón bảo hiểm, màu xanh (thu giữ tại hiện trường);

- Chất bám dính 10 đầu kẻ móng tay (thu bằng gạt vô trùng); 01 áo thun ngắn tay có dính nhiều máu, ngực bên trái có 02 vết thủng (xuyên) cách nhau 14,5cm,

vết trên dài 1,2cm, viết dưới dài 3,5cm; vết trên cách đường nối áo bên trái vào 10,5cm, vết dưới cách 12cm; 01 quần sooc Zin màu đen (Thu của bị hại);

- 01 quần sooc Zin, màu xanh, hiệu EMPIRA (size 28), ống trước bên trái có dính dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu đã khô, kích thước (12 x 5)cm; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng, cổ áo và hai đầu tay áo màu đen trắng, vạt trước áo bên trái có dính dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu tập hợp trên đám có kích thước (7 x 4)cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có chữ adidas; 02 bông tăm thu chất bẩn 10 kẽ móng tay (Thu giữ của bị cáo).

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ màu đen, hiệu KINGSTON, loại 32GB, trên thẻ có dòng chữ MICRO, SDSC/32GB, 31663-018. A00LF, TAIWAN (thu giữ tại nhà bà Đỗ Thị Hạnh V).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- LS bào chữa;
- CQĐT, PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Tổ HCTP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Thảo